

Số: 1741/2024/QĐST-DS

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1056/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Thu H, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: 7 T, phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tạ Duy S, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: 1 N, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Thị Thu C, sinh năm: 1958

Địa chỉ: 1 N, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thoả thuận giữa nguyên đơn là bà Tạ Thị Thu H, bị đơn ông Tạ Duy S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị Thu C như sau:

Bà Tạ Thị Thu H, ông Tạ Duy S và bà Tạ Thị Thu C thống nhất xác định nhà, nhà, đất tọa lạc tại số A N, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy hợp thức chủ quyền nhà số 1715/GP-UB ngày 17/7/1989 của Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông Tạ Duy T và bà Trần Thị X là di sản thừa kế của ông Tạ Duy T và bà Trần Thị X để lại.

Bà Tạ Thị Thu H, ông Tạ Duy S và bà Tạ Thị Thu C thống nhất phân chia di sản thừa kế là nhà, nhà, đất tọa lạc tại số A N, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Ông Tạ Duy S có trách nhiệm thanh toán cho bà Tạ Thị Thu C và bà Tạ Thị Thu H số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ đồng), hạn chót vào ngày 30/12/2024. Sau khi

5ngiao đủ số tiền trên cho bà C và bà H thì bà Tạ Thị Thu C phải di dời và giao trả lại căn nhà trên cho ông Tạ Duy S.

Ông Tạ Duy S được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành cập nhật quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất tại số A N, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy hợp thức chủ quyền nhà số 1715/GP-UB ngày 17/7/1989 của Ủy ban nhân quận B (đây là tài sản riêng của ông S).

Nếu đến hết thời hạn ngày 30/12/2024 mà ông Tạ Duy S không giao đủ số tiền 1.000.000.000 (một tỷ đồng) cho bà Tạ Thị Thu H và bà Tạ Thị Thu C thì bà H và bà C có quyền yêu cầu phát mãi nhà, đất tọa lạc tại số A N, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy hợp thức chủ quyền nhà số 1715/GP-UB ngày 17/7/1989 của Ủy ban nhân dân quận B cấp cho ông Tạ Duy T và bà Trần Thị X và chia thành 03 phần bằng nhau theo giá trị căn nhà tại thời điểm phát mãi.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Do bà Tạ Thị Thu H, sinh năm: 1963; ông Tạ Duy S, sinh năm: 1960 và bà Tạ Thị Thu C, sinh năm: 1958 đều thuộc trường hợp người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án thì bà H, ông S, bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án (H).

THẨM PHÁN

Trần Văn Huệ